

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Nguyễn Đình Nha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Bà Vũ Thị Lan A
- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm (trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện V, thành phố Hải Phòng), Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn G, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2002 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn D, A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 56/2021/HS-ST ngày 26-10-2021, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn G 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 31-10-2024 đến ngày 08-11-2024 chuyển Tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn Đ, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn I, Đ, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-10-2024 đến ngày 08-11-2024 chuyển Tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Phạm Văn D; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Văn T2; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31-10-2024, Phạm Văn G rủ Phạm Văn Đ mỗi người góp số tiền 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung. Sau đó G đi bộ từ nhà đến nhà anh Hoàng Văn T2 để mượn chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 15K1-456.80 chở Đ đi mua ma túy nhưng không nói cho anh T2 biết. G điều khiển xe chở Đ đi đến khu vực cầu B giáp ranh giữa huyện T và huyện A, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Đến nơi, G thấy một người xưng tên là D1 (không rõ lai lịch cụ thể) đang đi bộ trên cầu nên xuống xe đi lại gần hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì được người này đồng ý bán và đưa cho 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy. G nhận túi ma túy đi lại gần xe máy cho vào cốp xe rồi điều khiển xe chở Đ đi về. Trên đường về, G rủ Đ vào căn nhà bỏ hoang thuộc khu vực trạm bơm ở cánh đồng Thôn G, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng để sử dụng ma túy thì được Đ đồng ý. Đến nơi, Đ mở cốp xe lấy túi nilon chứa ma túy mua được ra rồi cầm vào trong căn nhà bỏ hoang. Tại đây, G và Đ thấy trên nền nhà có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm tàu thủy tinh gắn vào bình nhựa chứa nước. Đ đưa cho G túi ma túy mua được rồi G đổ một phần ma túy vào bộ dụng cụ trên để sử dụng trước, số ma túy còn lại G cất vào trong túi quần bò bên phải phía sau của mình để lát sử dụng tiếp. Sau đó G, Đoàn lần lượt cầm bộ dụng cụ lên để sử dụng ma túy. Mọi người sử dụng ma túy đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an xã T tiến hành kiểm tra, lập biên bản.

Quá trình kiểm tra, khám nghiệm, cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường 01 chai nhựa có chứa chất lỏng không màu, phần nắp chai được đục lỗ gắn với 01 ống thủy tinh có bắm dính tạp chất màu nâu và 01 ống hút nhựa; 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng tại túi quần phía sau bên phải của Phạm Văn G; 01

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 15K1-456.80 thu giữ của Phạm Văn G; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số 1265/TB-KTHS ngày 06-11-2024 của phòng K Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng trong túi nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,08 gam, loại: Methamphetamine; Tạp chất màu nâu bám dính trong ống thủy tinh gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ cơ sở xác định khối lượng tạp chất bám dính trên; Chất lỏng không màu đựng trong chai nhựa gửi giám định có thể tích: 250ml, tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy ở dạng vết; Mẫu nước tiểu của Phạm Văn Đ (kí hiệu A1) và mẫu nước tiểu của Phạm Văn G (kí hiệu A2) gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine”

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Phạm Văn G và Phạm Văn Đ về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng và tỏ ra ăn năn, hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn G và Phạm Văn Đ, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 42 đến 48 tháng tù, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 36 đến 42 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 31-10-2024 tại căn nhà bỏ hoang thuộc khu vực trạm bơm ở cánh đồng ở thôn G, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn G và Phạm Văn Đ đã có hành vi chuẩn bị ma túy, lựa chọn địa điểm và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Phạm Văn G là người rủ Phạm Văn Đ góp chung tiền để mua ma túy, mượn xe để chở Đ đi mua và trực tiếp mua ma túy, lựa chọn địa điểm để sử dụng ma túy. Do đó, G có vai trò tích cực hơn và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn Đ có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Bị cáo Phạm Văn G đã từng vi phạm pháp luật và bị xử lý, tuy đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tại

phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với xe mô tô 15K1-456.80 thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[8.2] Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng, được niêm phong trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 1265MT/PC09; 100ml chất lỏng không màu đựng trong chai nhựa, 01 ống thủy tinh, được niêm phong trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 1265MT-A/PC09, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[9] Đối với người tên D1 bán ma túy cho các bị cáo đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn G và Phạm Văn Đ; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn G và Phạm Văn Đ đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn G 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-10-2024.

Bị cáo Phạm Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-10-2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ túi nilon màu trắng, được niêm phong trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 1265MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 100ml chất lỏng không màu đựng trong chai nhựa, 01 ống thủy tinh, được niêm phong trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 1265MT-A/PC09 và chữ ký của giám định viên; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ;

(Các vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 24-01-2025, giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- UBND xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng